

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA  
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **03/2023/HS-ST**

Ngày: 09-01-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thắm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Xuân Đông và ông Lương Trường Giang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thúy Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

**Trương Văn H**, sinh năm 1995, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: thợ điện; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn B và bà Trịnh Thị Thu H; chưa có vợ, con; hiện đang tại ngoại - có mặt.

Bị hại: Công ty TNHH Xây dựng T.

Trụ sở tại: Thôn a, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Xây dựng T: Ông Dương Văn T; địa chỉ: Tổ a, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trương Văn H1; địa chỉ: Thôn Tân B, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - có mặt.

Bà Dương Thị L; địa chỉ: Tổ b, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 08 giờ ngày 10/9/2022 Trương Văn H điều khiển xe mô tô Exciter BKS 48B1-548.22 từ nhà ở thuộc thôn T, xã Đ đi làm. Do đang cần tiền nên trên đường đi, H nảy sinh ý định tìm tài sản trộm cắp. Trước đây, H đã từng

thi công đường dây điện chiếu sáng vỉa hè tại khu vực tái định cư B thuộc tổ c, phường N nên biết tại đây có nhiều cuộn dây điện được quấn vào kiện gỗ, tập kết để thi công công trình nên H điều khiển xe mô tô đến khu vực trên để trộm cắp.

Khi đến H thấy 01 lán trại bằng tôn cho công nhân ở, cách đó khoảng 20m có 01 cuộn dây điện được quấn vào kiện gỗ hình trụ tròn của Công ty TNHH xây dựng T đang thi công công trình điện chiếu sáng vỉa hè khu tái định cư B. Quan sát xung quanh, thấy vắng người qua lại nên H dùng 01 cây gỗ, phát đạt các cây cỏ xung quanh rồi dùng tay tháo dây điện ra khỏi kiện gỗ quấn thành 01 cuộn khác nhỏ hơn để dễ vận chuyển. Khi tháo gỡ gần xong 01 cuộn thì H gọi điện thoại cho anh trai là Trương Văn H1 nói “*anh chạy ra chở hộ em cuộn dây điện*”, nghĩ là dây điện của H nên H1 đồng ý giúp và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hoda Wave BKS 48B1 – 515.52 (*xe của gia đình H1 do mẹ tên là Trịnh Thị Thu H đứng tên chủ sở hữu*) đi theo sự chỉ dẫn của H.

Khi quấn xong 01 cuộn thì H dùng kim cắt đứt dây điện tách rời với kiện gỗ rồi cùng H1 cho lên xe mô tô BKS 48B1-515.52. Sau đó H1 chở cuộn dây trên về để trước sân rồi đi vào nhà, còn H tiếp tục tháo hết số dây điện còn lại và quấn thành cuộn tròn. Không thấy H1 quay lại nên H gọi điện thoại hỏi H1 đang ở đâu và nói “*còn cuộn nữa, anh ra chở luônùm em với*”. Khoảng 9 giờ 30 phút, H1 quay lại và cùng H khiêng cuộn dây điện đặt lên xe, chở về để cùng chỗ với cuộn dây trước đó. Tổng số dây điện H trộm cắp là 283,310m, vỏ bọc bằng nhựa màu đen, đường kính 2,1cm, trên thân dây có ký hiệu CadiSunElectricCable\*\*\*\*\*0.6/kvCu/XLPE/PVC/DSTA/PVCDSTA3Cx10+Cx 6.0SQMM100380005\*22MB9021129\*, bên trong mặt cắt ngang dây có 04 lõi kim loại màu đồng.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, H nhờ H1 giúp H tách rời vỏ bọc, lấy lõi kim loại bên trong thì H1 đồng ý. Cả hai làm đến 16 giờ cùng ngày thì nghỉ. Trong lúc rọc dây, H1 hỏi H “*cái này ở đâu, không để làm sao mà rọc ra hết vậy*” thì H trả lời “*của công ty em làm trước kia còn dư, không dùng nữa, tách lấy lõi bán*”. Tổng khối lượng lõi kim loại tách rời từ dây điện là 51,2kg. Chiều ngày 10/9/2022 H bán 16,2kg cho chị Dương Thị L được số tiền 2.510.000đ. H tiêu xài hết số tiền 2.010.000đ, số tiền còn lại 500.000đ H đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra. Số dây điện còn nguyên hiện trạng chưa tách rời lõi là 105,87m và 110 đoạn kim loại màu vàng đồng (35kg) chưa bán.

Ngày 10/9/2022 anh Dương Văn T là nhân viên kỹ thuật công trình của Công ty TNHH xây dựng T phát hiện bị mất trộm dây điện nên làm đơn trình báo. Ngày 13/9/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa bắt, tạm giữ Trương Văn H và thu giữ toàn bộ tang vật của vụ án.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 80/KL-HĐĐG ngày 15/9/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thành phố Gia Nghĩa kết luận 283,310m dây điện trị giá là 26.486.595đ.

Tại Bản cáo trạng số: 86/CT-VKS-GN ngày 27/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố Trương Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 30/11/2022, Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã trả hồ sơ điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa để điều tra Trương Văn H1 có thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản với vai trò đồng phạm giúp sức cho Trương Văn H hay không. Ngày 12/12/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa có văn bản trả lời về việc giữ nguyên Cáo trạng số 86/CT-VKS-GN ngày 27/10/2022.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn H tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 105,87m dây điện và 110 đoạn kim loại màu vàng đồng cho Công ty TNHH xây dựng T; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 48B1-515.52 cho bà Trịnh Thị Thu H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 48B1-548.12 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu đen cho Trương Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 2020 màu trắng cho Trương Văn H1 là các chủ sở hữu hợp pháp; tịch thu, sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ; tịch thu, tiêu hủy 01 vỏ bao bì, 02 con dao, 02 cái kìm, 01 bao bì mặt ngoài in dòng chữ “Thienhoa”, bên trong đựng các đoạn vỏ dây điện có tổng khối lượng 09 kg.

Bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác lưu tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ 08 giờ 30 phút đến 09 giờ 30 phút ngày 10/9/2022 tại khu vực tái định cư B thuộc tổ c, phường N, thành phố G, Trương Văn H đã trộm cắp 283,310m dây điện của Công ty TNHH xây dựng T, tài sản trộm cắp có trị giá 26.486.595đ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc trộm cắp

tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trương Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

### **Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:**

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng đã gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị cáo bồi thường thiệt hại, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Xét thấy bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo và việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng đảm bảo được mục đích của hình phạt nên cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 105,87m dây điện và 110 đoạn kim loại màu vàng đồng là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH xây dựng T, việc Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử lý vật chứng số 36/QĐ-CQĐT-ĐCSHS ngày 21/9/2022 trả lại cho Công ty TNHH xây dựng T là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 48B1-515.52 của bà Trịnh Thị Thu Hồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 48B1-548.12 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max của Trương Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 2020 của Trương Văn H là tài sản hợp pháp của các chủ sở hữu không liên quan đến hành vi phạm tội, việc Cơ quan

CSĐT Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với 01 vỏ bao bì, 02 con dao, 02 cái kìm là công cụ thực hiện hành vi phạm tội và 01 bao bì bên trong đựng các đoạn vỏ dây điện có tổng khối lượng 09kg do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000đ là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

[9] Xét chứng cứ buộc tội, quan điểm đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo và việc xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

[10] Đối với Trương Văn H1 là người giúp H chở dây điện về nhà rồi cùng H tách rời lõi dây. Tuy nhiên, H1 không biết đây là tài sản do H trộm cắp nên không xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[11] Đối với Dương Thị L là người mua của Trương Văn H 16,2kg lõi kim loại, chị L không biết đây là tài sản H trộm cắp nên không xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[12] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Trương Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

**2.** Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 105,87m dây điện và 110 đoạn kim loại màu vàng đồng cho Công ty TNHH xây dựng T; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 48B1-

515.52 cho bà Trịnh Thị Thu H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 48B1-548.12 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max cho Trương Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 2020 cho Trương Văn H1.

Tịch thu, tiêu hủy 01 vỏ bao bì, 02 con dao, 02 cái kim và 01 bao bì mặt ngoài in dòng chữ “Thienhoa” bên trong đựng các đoạn vỏ dây điện có tổng khối lượng 09kg.

*(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2022 giữa Cơ quan Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa).*

Tịch thu, sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) (theo giấy nộp tiền số 185 ngày 28/10/2022 do Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Gia Nghĩa đã nộp vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa).

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trương Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Công an thành phố Gia Nghĩa;
- Phòng HS, NV CA thành phố Gia Nghĩa;
- CCTHADS thành phố Gia Nghĩa;
- UBND xã Đ;
- Công an xã Đ;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Đỗ Thị Thắm**